

LỰA CHỌN VÀ SỬ DỤNG MSMV ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI TẠI QUẢNG NINH

NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN, PHẠM THU TRANG

Hà Nội

Ý nghĩa của việc sử dụng mã số mã vạch (MSMV) là để tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, quản lý kho hàng... Tuy nhiên, thực tế tại Quảng Ninh cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp dùng MSMV còn rất ít... Bài báo phân tích những lợi ích có thể đạt được từ việc sử dụng MSMV ở các doanh nghiệp thương mại tại Quảng Ninh. Từ đó, đề xuất phương hướng sử dụng MSMV phù hợp cho các doanh nghiệp này.

Đặt vấn đề

Để tạo thuận lợi và nâng cao năng suất, hiệu quả trong quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa, quản lý kho hay hoạt động trao đổi dữ liệu điện tử (Electronic Data Interchange)... của các doanh nghiệp, người ta thường in một loại hình mã đặc biệt trên hàng hoá gọi là MSMV. Ý nghĩa của việc sử dụng MSMV đã được khẳng định không chỉ ở các nước phát triển mà hiện tại, công nghệ này đang được sử dụng tại 150 quốc gia trên toàn cầu. Tuy nhiên, qua thống kê của Văn phòng MSMV GS1 Việt Nam, việc sử dụng MSMV còn rất hạn chế đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa.

Theo thống kê của Sở Công thương Quảng Ninh, hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 63.614 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó có 56.335 doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và 7.279 doanh nghiệp công nghiệp thì mới chỉ có 142 doanh nghiệp sử dụng MSMV (chiếm 0,22%).

Điều này làm hạn chế hiệu quả kinh doanh, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế như hiện nay.

Lợi ích của việc sử dụng MSMV

Khái niệm và phân loại MSMV

MSMV là một trong các tiêu chuẩn của hệ thống GS1 - một tổ chức quốc tế, trung lập và phi lợi nhuận có trụ sở tại Brussels, Bỉ với mục đích hoạt động là tạo thuận lợi cho việc cộng tác giữa các bên thương mại, các tổ chức và các nhà cung cấp công nghệ, nhằm giải quyết các nhiệm vụ khó khăn của hoạt động kinh doanh thông qua tiêu chuẩn và đảm bảo tính minh bạch suốt chuỗi cung ứng. MSMV được hiểu là công nghệ nhận dạng và thu thập dữ liệu tự động các đối tượng như: sản phẩm, hàng hóa, tổ chức hoặc địa điểm... dựa trên việc ấn định một mã số (hoặc chữ số) cho đối tượng cần phân định và thể hiện mã đó dưới dạng vạch để thiết bị (máy quét) có thể đọc được.

Ở Việt Nam, hệ thống GS1 gồm

5 nhóm tiêu chuẩn chính sau:

Tiêu chuẩn về các loại mã số: là các tiêu chuẩn quy định yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mã số GS1. Ví dụ, các loại mã số GS1 gồm: mã toàn cầu phân định địa điểm GLN; mã toàn cầu phân định thương phẩm GTIN; mã công ten nơ vận chuyển theo xêri SSCC; mã toàn cầu phân định tài sản GRAI & GIAI; mã toàn cầu phân định mối quan hệ dịch vụ GSRN...

Tiêu chuẩn về các loại mã vạch: là các tiêu chuẩn quy định yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mã vạch (vật mang dữ liệu), được thống nhất áp dụng chung để thể hiện các loại mã số GS1. Ví dụ, các loại mã vạch GS1 gồm: mã vạch EAN 13; EAN 8; ITF-14; GS1 databar...

Tiêu chuẩn về các gói tin điện tử (e-commerce messages): là các tiêu chuẩn về cấu trúc các gói tin trao đổi dữ liệu bằng điện tử (EDI). Ví dụ, các tiêu chuẩn e-commerce của GS1 gồm bộ tiêu chuẩn EANCOM và tiêu chuẩn GS1/XML.

Tiêu chuẩn về các mạng toàn cầu (global networks): là các tiêu



chuẩn về cơ sở dữ liệu sản phẩm và các bên, về trao đổi và truyền dữ liệu. Ví dụ, các tiêu chuẩn về mạng của GS1 gồm: tiêu chuẩn mô tả sản phẩm trong GDSN; tiêu chuẩn mã điện tử cho sản phẩm EPC (Electronic Product Code); tiêu chuẩn về thẻ RFID thế hệ 2 (RFID Tag Generation two); phân loại sản phẩm toàn cầu...

Tiêu chuẩn về thương mại qua điện thoại di động (Mobile Commerce).

Ý nghĩa của việc sử dụng MSMV đối với các doanh nghiệp thương mại

Đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp: không chỉ hoạt động và cạnh tranh trên thị trường nội địa, các doanh nghiệp còn tham gia giao dịch mua/bán hàng hóa với các doanh nghiệp ở nước ngoài. Để hạn chế các rủi ro như hiểu sai về quy cách chất lượng, hàng hóa cần được “tiêu chuẩn” hóa thông qua hệ thống tiêu chuẩn quốc gia liên quan và được mã hóa bằng MSMV GS1. Mặt khác, khi xảy ra rủi ro, do MSMV được quản lý thống nhất trên toàn cầu nên các cơ quan chức năng và doanh nghiệp có thể kiểm tra lại thông tin, truy tìm

nguồn gốc và triệu hồi hàng hóa một cách nhanh chóng, chính xác và thuận lợi.

Mang lại giá trị gia tăng cho sản phẩm, thương hiệu của doanh nghiệp: thông qua việc sử dụng MSMV, khách hàng sẽ được cung cấp thông tin đầy đủ, hoàn chỉnh về sản phẩm, về doanh nghiệp thông qua mạng GEPIR. Các thông tin này một mặt tạo sự thuận lợi trong quản lý vật tư hàng hóa, mặt khác tạo thuận lợi trong việc tìm kiếm và cập nhật thông tin cũng như củng cố lòng tin của khách hàng đối với doanh nghiệp.

Tạo thuận lợi trong quản lý và kinh doanh hàng hóa theo chuỗi cung ứng: theo xu hướng kinh tế toàn cầu hiện nay, việc tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu với các doanh nghiệp chỉ là sớm hay muộn, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh và hiệu quả, trong đó doanh nghiệp thương mại hàng tư liệu sản xuất sẽ là một trong những mắt xích của chuỗi cung ứng đó. Việc tạo ra một chuỗi cung ứng hiệu quả là điều bắt buộc đối với các doanh nghiệp trong điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, dữ liệu không phù hợp hay không chính xác di chuyển dọc chuỗi cung ứng có thể phá hủy thương hiệu vốn dĩ rất tốt.

Vì vậy, cần phải tạo dựng cơ sở dữ liệu mang tính hệ thống, chính xác và thống nhất. Điều này sẽ đạt được khi doanh nghiệp sử dụng hệ thống tiêu chuẩn GS1 với MSMV.

Tiết kiệm thời gian và chi phí trong giao nhận hàng hóa: việc giao nhận hàng hóa sẽ được thực hiện một cách nhanh, gọn, chính xác thông qua tiêu chuẩn hóa, gắn MSMV và kết hợp công nghệ thông tin. Các thông tin cung cấp được mã hóa bằng MSMV sẽ đảm bảo tính chính xác, đầy đủ về tên hàng, quy cách, chất lượng, số lượng, nguồn cung cấp, ngày cung cấp... Bên cạnh đó, giúp doanh nghiệp tiết kiệm lao động trong việc thu nhận tự động thông tin giao nhận hàng hóa, đặc biệt là với các doanh nghiệp thương mại hàng tư liệu sản xuất - kinh doanh hàng trăm mặt hàng với các thông số khác nhau.

Giúp khách hàng gia tăng hiệu quả quản lý vật tư, tài sản cố định: khi mã hóa các thông tin của thương phẩm vào nhãn RFID rồi đọc nhãn đó, nhân viên nhà kho và cửa hàng không chỉ biết được vật phẩm là gì mà còn biết nó đang ở đâu và vị trí trước đây của nó. Thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu, việc tập hợp chi phí sản xuất liên quan đến vị trí kho bãi cung cấp vật tư và các phân xưởng sử dụng vật tư sẽ được cung cấp đầy đủ và chính xác.

Giúp cho việc trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp nhanh chóng và trôi chảy..., không tốn giấy tờ: trong giai đoạn hiện nay, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không mang tính đơn lẻ mà mang tính hệ thống, liên quan đến nhiều doanh nghiệp. Các doanh nghiệp thương mại hàng tư liệu sản xuất, doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp... và bất kỳ bên nào liên quan đến thỏa thuận kinh doanh của doanh

ngành đều cần có khả năng trao đổi hiệu quả với khách hàng, kể cả khách hàng trong nước hay nước ngoài. Để hoạt động kinh doanh được thuận lợi, đặc biệt trong tình huống bất đồng ngôn ngữ, doanh nghiệp thương mại cần có cách để chia sẻ thông tin kinh doanh của mình một cách nhanh chóng và trôi chảy suốt toàn bộ chuỗi cung ứng, như đơn đặt hàng, đơn chuyển hàng, bảng kê hàng gửi, giấy giao - nhận hàng, giấy báo giá, công bố thanh toán, giấy tờ kiểm tra xác nhận... Nếu các thông tin này không được mã hóa theo tiêu chuẩn hệ thống GS1 mà vẫn xử lý theo cách thủ công thì sẽ phát sinh rất nhiều lãng phí về thời gian, tiền bạc, công sức của doanh nghiệp. Tiêu chuẩn GS1 eCom về thương mại điện tử đưa ra hướng dẫn rõ ràng về cách tạo các phiên bản điện tử về tất cả các loại tài liệu kinh doanh nêu trên. Các tiêu chuẩn của GS1 tạo thuận lợi cho các bên thương mại trao đổi thông tin trôi chảy bằng điện tử. Với những tiêu chuẩn như vậy, các bên thương mại trong chuỗi cung ứng có thể làm việc cùng nhau để đáp ứng nhanh chóng hơn yêu cầu của người tiêu dùng, tránh được các sai sót do nhập dữ liệu bằng tay hay viết sai, tránh lãng phí...

Tạo thuận lợi và thống nhất về thông tin giữa các bên tham gia thương mại: mọi công ty trên thế giới có cơ sở dữ liệu về thông tin liên quan đến sản phẩm họ sản xuất, bán hoặc mua. Các cơ sở dữ liệu này hoạt động giống như một catalo điện tử về sản phẩm mà người tiêu dùng có thể sử dụng để đặt hàng và quản lý chuỗi cung ứng của họ. Khó khăn xảy ra khi một công ty cần trao đổi thông tin trong cơ sở dữ liệu của họ hay khi cần nhập vật phẩm mới vào mà đột nhiên "catalo" của họ không

không còn tin cậy nữa. Mạng đồng bộ hóa dữ liệu toàn cầu của GS1 (GS1 Global Data Synchronisation Network - GDSN®) tạo thuận lợi cho các công ty hoạt động kinh doanh với đối tác khác thường xuyên có cùng thông tin giống nhau trong các hệ thống của họ. Mọi thay đổi do công ty này đưa ra đều được tự động thông báo và có sẵn cho các công ty khác hoạt động kinh doanh với họ. Thông tin chính xác, chi tiết và cập nhật về sản phẩm mang lại lợi ích cho cả doanh nghiệp và người tiêu dùng: chủ thương hiệu có thể đưa sản phẩm mới ra thị trường nhanh và trôi chảy hơn; nhà bán lẻ không phải quản trị nhiều công việc và mắc ít lỗi hơn trong đơn đặt hàng và gửi hàng; người tiêu dùng có thể mua sản phẩm họ muốn mà không gặp tình trạng hết hàng.

Tình hình sử dụng MSMV của các doanh nghiệp thương mại tại Quảng Ninh

Nhận thức và tình hình sử dụng MSMV của các doanh nghiệp thương mại tại Quảng Ninh có thể được khái quát như sau:

Nhận thức của các doanh nghiệp về MSMV trong quản lý hàng hóa

Qua khảo sát một số doanh nghiệp thương mại tại Quảng Ninh cho thấy, các doanh nghiệp đều thống nhất cho rằng, việc sử dụng MSMV đem lại hiệu quả cao cho hoạt động giao nhận hàng hóa do tiết kiệm thời gian, nhân lực và chi phí. Ngoài ra, việc quản lý hàng hóa theo MSMV sẽ giúp doanh nghiệp có thông tin đầy đủ, chính xác và khách quan hơn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp đều cho rằng, việc sử dụng MSMV là thực sự có ý nghĩa với các doanh nghiệp lớn và chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất hoặc doanh nghiệp thương

mại bán lẻ mà chưa biết tới các công cụ quản lý kinh doanh hàng hóa đối với các doanh nghiệp thuộc chuỗi cung ứng. Việc sử dụng MSMV với các doanh nghiệp nhỏ và vừa là chưa thực sự cần thiết. 78,6% số doanh nghiệp được hỏi đều cho biết doanh nghiệp chưa được tham gia một lớp phổ biến kiến thức về MSMV nào trên địa bàn Quảng Ninh. Kiến thức về MSMV chủ yếu là tự tìm hiểu và quan sát thông qua mỗi lần đi siêu thị hay mua một số hàng hóa nhập khẩu. Hiểu biết về các thông tin do MSMV cung cấp theo quan điểm của các doanh nghiệp chủ yếu là thông tin liên quan đến tên sản phẩm và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Đa số các doanh nghiệp không biết rằng thông qua hệ thống GS1, có thể cung cấp tối thiểu 30 loại thông tin khác nhau liên quan đến hàng hóa. Hiểu biết của 83,3% số doanh nghiệp thương mại hàng tư liệu sản xuất về MSMV mới chỉ dừng lại ở hệ thống tiêu chuẩn GTIN-12 và GTIN-13. Chính vì vậy, các doanh nghiệp này cho rằng, việc sử dụng MSMV với các doanh nghiệp thương mại tại Việt Nam là chưa thực sự phù hợp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tình hình sử dụng MSMV ở các doanh nghiệp thương mại

Theo tài liệu thống kê của Văn phòng GS1 Việt Nam, một số ít doanh nghiệp thương mại tại Quảng Ninh đã sử dụng MSMV từ năm 2008, tăng dần trong năm 2012 và nửa đầu năm 2013. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 92 doanh nghiệp thương mại sử dụng MSMV, chiếm 64,79% tổng số doanh nghiệp đang sử dụng MSMV. Tuy nhiên, trong đó có 9 doanh nghiệp đã ngừng sử dụng và bị thu hồi mã doanh nghiệp (chiếm 9,78%), 16 doanh nghiệp đang chuẩn bị bị thu hồi mã doanh nghiệp (chiếm 17,39%). Xây

ra tình trạng trên là do việc sử dụng MSMV của các doanh nghiệp này chưa hiệu quả, dẫn đến hiện tượng các doanh nghiệp ngừng sử dụng dịch vụ và đóng phí. Nguyên nhân cơ bản của hiện tượng này là các doanh nghiệp chưa thực sự hiểu rõ về nhu cầu quản lý của mình và khả năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý thông qua sử dụng MSMV. Mặt khác, do doanh nghiệp chưa hiểu rõ về MSMV nên dẫn tới việc lựa chọn và sử dụng hệ thống tiêu chuẩn chưa phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, làm giảm ý nghĩa và lợi ích do sử dụng MSMV đem lại.

Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp sử dụng mã toàn cầu phân định thương phẩm GTIN-13 với mã vạch EAN-13. Hệ thống tiêu chuẩn này hoàn toàn phù hợp với các doanh nghiệp thương mại hàng tiêu dùng do nhu cầu quản lý của doanh nghiệp thương mại và nhu cầu về thông tin của người tiêu dùng chỉ về chất lượng sản phẩm, quốc gia sản xuất... Việc sử dụng MSMV theo tiêu chuẩn như trên cũng hoàn toàn phù hợp với các doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thương mại hàng tư liệu sản xuất mặc dù nhu cầu về thông tin và cung cấp thông tin của hai nhóm doanh nghiệp này là khác nhau. Hoạt động quản lý sản xuất của doanh nghiệp sẽ trở nên khoa học, hệ thống, chính xác, hiệu quả hơn khi vật tư của doanh nghiệp được mã hóa với các thông tin về loại vật tư, số lượng, địa điểm... Như vậy, chỉ cần một loại vật tư lấy ra từ kho vật tư, cả bộ phận kinh doanh, kế hoạch, vật tư lẫn kế toán và thậm chí cả ban giám đốc đều có thông tin về chủng loại, số lượng, nơi sử dụng, nơi xuất, ngày nhập vật tư... một cách nhanh chóng và chính xác.

Với các doanh nghiệp thương mại, việc cung cấp thông tin đầy

đủ về hàng hóa không chỉ thuận lợi đối với quản lý kinh doanh của doanh nghiệp mà còn tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý của khách hàng. Vì vậy, các thông tin đưa vào mã hóa không chỉ dừng lại ở các thông tin phân định thương phẩm mà còn cần có các thông tin phân định địa điểm, thời gian, nguồn gốc...

Đề xuất sử dụng MSMV đối với các doanh nghiệp thương mại tại Quảng Ninh

Lựa chọn hệ thống MSMV

Việc lựa chọn tiêu chuẩn MSMV cần căn cứ vào nhu cầu quản lý. Đối với các doanh nghiệp thương mại hàng tư liệu sản xuất, việc sử dụng MSMV cần đảm bảo các yêu cầu sau: 1) Hình thành cơ sở dữ liệu về hàng hóa và các bên liên quan... giúp doanh nghiệp thương mại quản lý được chủng loại, số lượng, chất lượng và các thông tin khác về hàng hóa cũng như các thông tin về người bán hàng, khách hàng; 2) Hình thành cơ sở dữ liệu về vật tư, tài sản cố định... giúp doanh nghiệp thuận lợi trong quá trình quản lý vật tư, tài sản cố định.

Lựa chọn thông tin để mã hóa

Để quản lý được các thông tin về vật tư do đơn vị khác cung cấp, doanh nghiệp cần sử dụng mã toàn cầu phân định thương phẩm GTIN-13 của đơn vị đó. Để quản lý được các thông tin về hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp cần đăng ký sử dụng MSMV, tự gán MSMV cho hàng hóa của mình và thông báo mọi thông tin liên quan đến các đối tác liên quan. Để quản lý được bên cung cấp vật tư, bên bán hàng, khách hàng cũng như các bên liên quan khác trong chuỗi cung ứng, doanh nghiệp cần sử dụng mã toàn cầu phân định địa điểm GLN

và mã toàn cầu phân định mối quan hệ dịch vụ GSRN (GLN và GSRN do doanh nghiệp tự ấn định từ ngân hàng mã số của mình sau khi đăng ký với GS1 Việt Nam). Doanh nghiệp cần sử dụng mã vạch GS1-128 để mã hóa mã toàn cầu phân định địa điểm GLN và mã toàn cầu phân định mối quan hệ dịch vụ GSRN.

Kết luận

MSMV đã khẳng định vai trò của nó trong quản lý tiêu thụ nội riêng và trong quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại nói chung. Việc sử dụng MSMV sẽ mang lại hiệu quả khi doanh nghiệp xác định đúng những thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý và phương thức đưa các thông tin đó vào cơ sở dữ liệu. Mặt khác, các doanh nghiệp cần có sự liên hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp đầu vào và khách hàng đầu ra của doanh nghiệp để xác định các thông tin cần thiết đưa về MSMV của doanh nghiệp và phương pháp đồng bộ hóa dữ liệu của các bên liên quan.

Một điều rất quan trọng là, để đạt được hiệu quả cao trong sử dụng MSMV, các doanh nghiệp thương mại cần có những hiểu biết về MSMV, ứng dụng công nghệ thông tin và có đội ngũ lao động, máy móc thiết bị phù hợp, đảm bảo chất lượng để thực hiện nhiệm vụ ■

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Minh Đường và Nguyễn Thừa Lộc, Quản trị doanh nghiệp thương mại, Nhà xuất bản Lao động - xã hội, Hà Nội 2005.

[2] www.gs1vn.org.vn.